ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Số: 41/QĐ-ĐHKTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên hệ Đại học chính quy tập trung dài hạn
Học kỳ 2 năm học 2015 – 2016

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 4/4/1994 của chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông tư 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 về quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào kết quả xét hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên hệ chính quy dài hạn học kỳ 2 năm học 2015 – 2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV và phòng Kế hoạch tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấp hỗ trợ chi phí học tập tại học kỳ II năm học 2015 - 2016 cho 274 sinh viên.*(có danh sách kèm theo)*

Mức trợ cấp 690.000đ/01 tháng đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo:

274 SV x 690.000đ x 5 tháng = 945.300.000đ

Số tiền bằng chữ: *Chín trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng chẵn.*

Điều 2. Trưởng phòng Công tác HSSV, phòng Kế hoạch-Tài chính, các đơn vị có liên quan và những HSSV thuộc đối tượng ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Trần Xuân Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

(Kèm theo QĐ số: 41/QĐ -ĐHKTCN ngày 10 tháng 5 năm 2016)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức HT/ 01 tháng	Ghi chú
1	DTK1151020047	Hứa Đức	Tùng	K47HTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
2	DTK1151020089	Lục Thị	Mai	K47TĐH.03	CNGHEODT	690.000	
3	DTK1151020206	Lương Văn	Tài	K47TĐH.03	CNGHEODT	690.000	
4	DTK1151020166	Nguyễn Anh	Tuấn	K47TBĐ.01	CNGHEODT	690.000	
5	K125520201033	Ngô Văn	Mạnh	K48HTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
6	K125520201045	Thào A	Su	K48KTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
7	K125520201082	Linh Thị	Chinh	K48KTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
8	K125520201040	Phổng Chàn	Phin	K48KTĐ.01	HNGHEODT	690.000	
9	K125520214004	Ma Anh	Quý	K48KTĐ.01	HNGHEODT	690.000	
10	K125520201200	Hoàng Văn	Nam	K48TĐH.01	CNGHEODT	690.000	
11	K125520216100	Mai Hồng	Phương	K48TĐH.01	CNGHEODT	690.000	
12	K125520216115	Lê Xuân	Bình	K48TĐH.01	CNGHEODT	690.000	
13	K125520216090	Nguyễn Văn	Đức	K48TĐH.02	CNGHEODT	690.000	
14	K125520216219	Liếu Văn	Bảo	K48TĐH.02	CNGHEODT	690.000	
15	K125520216199	Triệu Đình	Thắng	K48TĐH.02	HNGHEODT	690.000	
16	K125520201012	Hoàng Văn	Cạnh	K48TBĐ.01	HNGHEODT	690.000	
17	K125520201263	Lường Văn	Huy	K48TBĐ.01	HNGHEODT	690.000	
18	K135520201022	Nguyễn Duy	Đức	K49HTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
19	K135520201087	Diệp Văn	Hùng	K49HTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
20	K135520201094	Lư Huy	Hoàng	K49HTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
21	K135520201295	Triệu A	Pù	K49HTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
22	K135520201147	Ma Văn	Hợi	K49HTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
23	K125520207117	Nguyễn Khắc	Tùng	K49HTĐ.01	HNGHEODT	690.000	
24	K135520201118	Thào A	Tủa	K49HTĐ.01	HNGHEODT	690.000	
25	K135520201199	Thào A	Cở	K49HTĐ.01	HNGHEODT	690.000	
26	K125520201023	Dương Văn	Hoàng	K49KTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
27	K135520201004	Hoàng Văn	Cương	K49KTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
28	K135520201058	Lý Mạnh	Tiến	K49KTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
29	K135520201074	Hoàng Anh	Chiến	K49KTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
30	K135520201060	Hồ Thị	Trang	K49KTĐ.01	HNGHEODT	690.000	
31	K135520201064	Hoàng Thanh	Vinh	K49KTĐ.01	HNGHEODT	690.000	
32	K135520201091	Hoàng Mạnh	Hưng	K49KTĐ.02	CNGHEODT	690.000	
33	K135520201167	Hoàng Văn	Quân	K49KTĐ.02	CNGHEODT	690.000	
34	K135520201180	Đỗ Thị	Thanh	K49KTĐ.02	CNGHEODT	690.000	

35	K135520201189	Đào Minh	Tuấn	K49KTĐ.02	CNGHEODT	690.000	
36	K135520201173	Chu Văn	Sơn	K49KTĐ.02	HNGHEODT	690.000	
37	K135520216006	Hoàng ánh	Dương	K49TĐH.01	CNGHEODT	690.000	
38	K135520216022	Đàm Thành	Hoàng	K49TĐH.01	CNGHEODT	690.000	
39	K135520216037	Hoàng Văn	Nhị	K49TĐH.01	CNGHEODT	690.000	
40	K135520216032	Lục Thị	Lanh	K49TĐH.01	HNGHEODT	690.000	
41	K135520216077	Ngô Văn	Hiếu	K49TĐH.02	CNGHEODT	690.000	
42	K135520216095	Lý Văn	Ngân	K49TĐH.02	CNGHEODT	690.000	
43	K135520216114	Nguyễn Xuân	Tuân	K49TĐH.02	CNGHEODT	690.000	
44	K135520216119	Trần Thị	Tuyên	K49TĐH.02	CNGHEODT	690.000	
45	K135520216086	Lộc Thị Mỹ	Linh	K49TĐH.02	HNGHEODT	690.000	
46	K135520216127	Phùng Minh	Cường	K49TĐH.03	CNGHEODT	690.000	
47	K135520216156	Nguyễn Văn	Mạnh	K49TĐH.03	CNGHEODT	690.000	
48	K135520216171	La Thị	Thủy	K49TĐH.03	CNGHEODT	690.000	
49	K135520216175	Lưu Đình	Tuất	K49TĐH.03	CNGHEODT	690.000	
50	K135520216159	Hoàng Văn	Nghĩa	K49TĐH.03	HNGHEODT	690.000	
51	K135520216155	Trương Văn	Lập	K49TĐH.03	HNGHEODT	690.000	
52	K145520201233	Lý Thị	Thái	K50HTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
53	K145520201182	Vũ Văn	Giang	K50HTĐ.01	HNGHEODT	690.000	
54	K145520201006	Lý Trung	Đức	K50KTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
55	K145520201019	Ngô Thị Linh	Hương	K50KTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
56	K145520201071	Lý Tiến	Thành	K50KTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
57	K145520201246	Quách Ngọc	Giáp	K50KTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
58	K145520201248	Vũ Mạnh	Hùng	K50KTĐ.01	CNGHEODT	690.000	
59	K145520201011	Lý Văn	Cương	K50KTĐ.01	HNGHEODT	690.000	
60	K145520201031	Trần Thị Khánh	Hòa	K50KTĐ.01	HNGHEODT	690.000	
61	K145520201163	Lăng Quang	Vũ	K50KTĐ.02	CNGHEODT	690.000	
62	K145520201115	Phùng Văn	Huynh	K50KTĐ.02	HNGHEODT	690.000	
63	K145520201132	Ngụy Văn	Phương	K50KTĐ.02	HNGHEODT	690.000	
64	K145520216011	Lê Văn	Chung	K50TĐH.01	CNGHEODT	690.000	
65	K145520216121	Nguyễn Văn	Tuân	K50TĐH.02	CNGHEODT	690.000	
66	K145520216130	Tàng Văn	Thịnh	K50TĐH.02	HNGHEODT	690.000	
67	K145520103262	Lý Hồng	Loan	K50TĐH.03	CNGHEODT	690.000	
68	K145520216171	Đàm Hoàng	Nam	K50TĐH.03	CNGHEODT	690.000	
69	K155520201076	Lý Thị Phương	Hà	K51ĐĐT.02	CNGHEODT	690.000	
70	K155520201083	Hoàng Thị	Huệ	K51ĐĐT.02	HNGHEODT	690.000	
71	K155520201225	Đào Duy	Thanh	K51ĐĐT.04	CNGHEODT	690.000	
72	K155520201221	Trần Thị	Quế	K51ĐĐT.04	HNGHEODT	690.000	
73	K155520216046	Lương Văn	Sơn	K51ĐKT.01	CNGHEODT	690.000	

74	K155520216071	Chu Thị	ánh	K51ĐKT.02	CNGHEODT	690.000	
75	K155520216116	Dương Trọng	Tấn	K51ĐKT.02	HNGHEODT	690.000	
76	K155520216184	Lâm Thị	Thao	K51ĐKT.03	CNGHEODT	690.000	
77	K155520216252	Bùi Văn	Thịnh	K51ĐKT.04	CNGHEODT	690.000	
78	K155520216273	Lường Thị	Định	K51ĐKT.05	CNGHEODT	690.000	
79	DTK1151030210	Nguyễn Văn	Sáng	K47ĐĐK.02	CNGHEODT	690.000	
80	DTK1151030214	Lý Thị	Thanh	K47ĐĐK.02	CNGHEODT	690.000	
81	DTK1151030192	Lù Văn	Hùng	K47ĐVT.01	CNGHEODT	690.000	
82	DTK1151010423	Hoàng Văn	Tiếp	K47CĐT.01	CNGHEODT	690.000	
83	DTK1151010663	Nguyễn Thị Quỳnh	Chang	K47CĐT.01	HNGHEODT	690.000	
84	DTK1151030060	Hứa Tiến	Đạt	K47KĐT.01	CNGHEODT	690.000	
85	DTK1151030141	Hoàng Thị	Liễu	K47KĐT.01	HNGHEODT	690.000	
86	DTK1151030004	Phương Văn	Anh	K47KMT.01	HNGHEODT	690.000	
87	K125520216141	Hoàng Văn	Mùi	K48ĐĐK.01	HNGHEODT	690.000	
88	K125520207011	Hoàng Thị	Hậu	K48ĐVT.01	CNGHEODT	690.000	
89	K125520207048	Dương Văn	Bảo	K48ĐVT.01	CNGHEODT	690.000	
90	K125520207066	Lâm Văn	Hoàn	K48ĐVT.01	CNGHEODT	690.000	
91	K125520207025	Hoàng Văn	Sim	K48ĐVT.01	HNGHEODT	690.000	
92	K125520114028	Nông Văn	Long	K48CĐT.01	CNGHEODT	690.000	
93	K125520114049	Trình Anh	Tuấn	K48CĐT.01	CNGHEODT	690.000	
94	K125520114007	Sầm Văn	Công	K48CĐT.01	HNGHEODT	690.000	
95	K125520114032	Nguyễn Thị	Niên	K48CĐT.01	HNGHEODT	690.000	
96	K125520114063	Triệu Xuân	Anh	K48CĐT.01	HNGHEODT	690.000	
97	K125520207001	Lâm Việt	Đại	K48KĐT.01	CNGHEODT	690.000	
98	K125520207010	Hoàng Thị	Hảo	K48KĐT.01	CNGHEODT	690.000	
99	K125520207016	Vi Thị	Huệ	K48KĐT.01	CNGHEODT	690.000	
100	DTK1151030042	Hoàng Thị	Quỳnh	K48KĐT.01	HNGHEODT	690.000	
101	DTK1151030012	Mỗ Văn	Dậu	K48KMT.01	CNGHEODT	690.000	
102	DTK1151030090	Nông Văn	Lãm	K48KMT.01	CNGHEODT	690.000	
103	K135520207007	Nguyễn Đình	Đạm	K49ĐVT.01	CNGHEODT	690.000	
104	K135520207009	Trần Văn	Giang	K49ĐVT.01	CNGHEODT	690.000	
105	K125520207122	Sùng Thị	Xú	K49ĐVT.01	HNGHEODT	690.000	
106	K135520114009	Hoàng Văn	Chuyền	K49CĐT.01	CNGHEODT	690.000	
107	K135520114048	Nguyễn Thị	Thuyết	K49CĐT.01	CNGHEODT	690.000	
108	K135520114098	Hà Mạnh	Quân	K49CĐT.01	CNGHEODT	690.000	
109	K135520114042	Từ Văn	Sáng	K49CĐT.01	HNGHEODT	690.000	
110	K125520207116	Hoàng Thanh	Sơn	K49KĐT.01	CNGHEODT	690.000	
111	K135520207019	Vi Thị	Hợi	K49KĐT.01	CNGHEODT	690.000	
112	K135520207069	Lục Thị	Hiền	K49KĐT.01	CNGHEODT	690.000	

113	K135520207077	Phùng Thị	Miên	K49KĐT.01	CNGHEODT	690.000	
114	K135520207090	Nông Văn	Thọ	K49KĐT.01	CNGHEODT	690.000	
115	K135520207005	Triệu Ngọc	Dính	K49KĐT.01	HNGHEODT	690.000	
116	K135520207073	Bế Thị	Khuyên	K49KĐT.01	HNGHEODT	690.000	
117	K135520214031	Quách Công	Huy	K49KMT.01	CNGHEODT	690.000	
118	K135520214005	Nguyễn Văn	Hiếu	K49KMT.01	HNGHEODT	690.000	
119	K145520114061	Lâm Hồng	Thuyên	K50CĐT.01	CNGHEODT	690.000	
120	K145520207016	Lăng Thị	Hiển	K50KĐT.01	CNGHEODT	690.000	
121	K145520207051	Hoàng Thị	Trang	K50KĐT.01	CNGHEODT	690.000	
122	K145520207121	Đặng Thị ánh	Hồng	K50KĐT.01	CNGHEODT	690.000	
123	K145520207004	Nông Thị	Chang	K50KĐT.01	HNGHEODT	690.000	
124	K145520207078	Trần Văn	Lý	K50KĐT.01	HNGHEODT	690.000	
125	K155520207003	Hồ Thị Ngọc	ánh	K51ĐTT.01	CNGHEODT	690.000	
126	K155520207119	Hoàng Thị	Huyền	K51ĐTT.01	CNGHEODT	690.000	
127	K145520207151	Chu Thanh	Hiền	K51ĐVT.01	CNGHEODT	690.000	
128	K145520207106	Lường Thị	Yến	K51ĐVT.01	HNGHEODT	690.000	
129	K155520114123	Hứa Tiên	Tiến	K51CĐT.02	HNGHEODT	690.000	
130	K155520214002	Đinh Văn	Dũng	K51KMT.01	HNGHEODT	690.000	
131	DTK1151010304	Vi Văn	Pháo	K47CCM.02	CNGHEODT	690.000	
132	DTK1151010318	La Văn	Tuyến	K47CCM.02	CNGHEODT	690.000	
133	DTK1151010042	Luân Văn	Thảo	K47CCM.03	CNGHEODT	690.000	
134	DTK1151010180	Bế Văn	Hợp	K47CCM.03	CNGHEODT	690.000	
135	DTK1151010701	Hoàng Văn	Toản	K47CCM.03	HNGHEODT	690.000	
136	DTK1151010376	Nguyễn Anh	Tuấn	K47CCM.03	HNGHEODT	690.000	
137	DTK1151010375	Phan Văn	Tuấn	K47CCM.04	CNGHEODT	690.000	
138	DTK1151010480	Lâm Văn	Tiến	K47CCM.04	HNGHEODT	690.000	
139	DTK1151010696	Đinh Văn	Thiết	K47CCM.05	CNGHEODT	690.000	
140	DTK1151010350	Hà Văn	Huân	K47KCK.01	CNGHEODT	690.000	
141	DTK1151010682	Phạm Văn	Nam	K47KCK.01	CNGHEODT	690.000	
142	DTK1151010632	Nông Hoàng	Nam	K47KCK.01	HNGHEODT	690.000	
143	K125520103181	Triệu Tiến	Dũng	K48CCM.01	CNGHEODT	690.000	
144	K125520103216	Phạm Văn	Thọ	K48CCM.01	HNGHEODT	690.000	
145	K125520103236	Lương Văn	Độ	K48CCM.01	HNGHEODT	690.000	
146	K125520103303	Hoàng Văn	Quyết	K48CCM.01	HNGHEODT	690.000	
147	K125520103401	Lục Văn	Tùng	K48CCM.02	CNGHEODT	690.000	
148	DTK1151010245	Lý Trọng	Nguyên	K48CLK.01	CNGHEODT	690.000	
149	K125520103366	Liễu Văn	Lộc	K48CLK.01	CNGHEODT	690.000	
150	K125520103172	Hoàng Văn	Vũ	K48KCK.01	CNGHEODT	690.000	
151	K135520103036	Lò Văn	Mai	K49CCM.01	CNGHEODT	690.000	

152	K135520103040	Hoàng Văn	Nam	K49CCM.01	CNGHEODT	690.000	
153	K135520103054	Dương Văn	Thắng	K49CCM.01	CNGHEODT	690.000	
154	K135520103105	La Văn	Khang	K49CCM.01	HNGHEODT	690.000	
155	K135520103187	Lâm Văn	Lực	K49CCM.02	CNGHEODT	690.000	
156	K135520103217	Hoàng Anh	Tuấn	K49CCM.03	CNGHEODT	690.000	
157	K135520103218	Lương Văn	Tuynh	K49CCM.03	CNGHEODT	690.000	
158	K135520103268	Phan Văn	Tạ	K49CCM.03	CNGHEODT	690.000	
159	K135520103219	Ma Công	Vương	K49CCM.03	HNGHEODT	690.000	
160	K135520103362	Triệu Văn	Việt	K49CCM.04	CNGHEODT	690.000	
161	K125520103167	Lục Quảng	Trường	K49KGT.01	HNGHEODT	690.000	
162	K135520103003	Lại Văn	Bảo	K49KTK.01	CNGHEODT	690.000	
163	K135520103015	Nịnh Văn	Giang	K49KTK.01	CNGHEODT	690.000	
164	K135520103060	Lý Ngọc	Tú	K49KTK.01	CNGHEODT	690.000	
165	K135520103445	Triệu Tuấn	Vũ	K49KTK.01	CNGHEODT	690.000	
166	K135520103113	Nông Văn	Năng	K49KTK.01	HNGHEODT	690.000	
167	K135520103152	Hứa Văn	Ba	K49KTK.01	HNGHEODT	690.000	
168	K145520309007	Lộc Văn	Quỳnh	K50CVL.01	CNGHEODT	690.000	
169	K145520309016	Nịnh Văn	Bính	K50CVL.01	CNGHEODT	690.000	
170	K145520309017	Nguyễn Thành	Đăng	K50CVL.01	CNGHEODT	690.000	
171	K145520309040	Triệu Văn	Bính	K50CVL.01	CNGHEODT	690.000	
172	K145520309022	Lâm Văn	Duy	K50CVL.01	HNGHEODT	690.000	
173	K145520103005	Hoàng Tuấn	Anh	K50KC.01	CNGHEODT	690.000	
174	K145520103061	Lục Văn	Tuấn	K50KC.01	CNGHEODT	690.000	
175	K145520103037	Lâm Văn	Mai	K50KC.01	HNGHEODT	690.000	
176	K145520103309	Đàm Văn	Hưng	K50KC.03	CNGHEODT	690.000	
177	K145520103375	Vi Văn	Tặng	K50KC.05	HNGHEODT	690.000	
178	K155520103048	Hà Văn	Quang	K51KC.01	CNGHEODT	690.000	
179	K155520103108	Phó Đình	Long	K51KC.02	CNGHEODT	690.000	
180	K155520103130	Hoàng Văn	Toàn	K51KC.02	CNGHEODT	690.000	
181	K155520103138	Bùi Văn	Tùng	K51KC.02	CNGHEODT	690.000	
182	K155520103185	Hoàng Văn	Pao	K51KC.03	HNGHEODT	690.000	
183	K155520103199	Triệu Văn	Thực	K51KC.03	HNGHEODT	690.000	
184	K155520103220	Lục Thành	Đại	K51KC.04	HNGHEODT	690.000	
185	K155520103318	Phạm Văn	Tú	K51KC.05	CNGHEODT	690.000	
186	K155520103310	Nông Thị	Tâm	K51KC.05	HNGHEODT	690.000	
187	K125510604026	Nguyễn Thị Nhã	Phương	K48KTN.01	HNGHEODT	690.000	
188	K125510604027	Phạm Thị	Quyên	K48KTN.01	HNGHEODT	690.000	
189	K125510604050	La Kim	Oanh	K48KTN.01	HNGHEODT	690.000	
190	K135510604008	Phạm Thị	Hằng	K49KTN.01	HNGHEODT	690.000	

191	K135510604140	Hà Thị	Nở	K49KTN.02	HNGHEODT	690.000	
192	K135510604015	Hoàng Thị	Hiền	K49KTN.01	HNGHEODT	690.000	
193	K135510604089	Lăng Thu	Thảo	K49KTN.02	HNGHEODT	690.000	
194	K145510601037	Nông Thị	Hường	K50QLC.01	HNGHEODT	690.000	
195	K135510604022	Lý Thu	Huyền	K49KTN.01	CNGHEODT	690.000	
196	K135510604045	Nguyễn Thị Tố	Uyên	K49KTN.01	CNGHEODT	690.000	
197	K135510604075	Vi Thị	Linh	K49KTN.01	CNGHEODT	690.000	
198	K145510604059	Lăng Thị	Mơ	K50KTN.01	HNGHEODT	690.000	
199	K155510604030	Đoàn Thu	Trang	K51KTN.01	CNGHEODT	690.000	
200	DTK1151010098	Hồ Văn	Tùng	K1 CN-KTO.01	HNGHEODT	690.000	
201	K125520103094	Đặng Anh	Quân	K1 CN-KTO.01	HNGHEODT	690.000	
202	K145510205018	Nguyễn Thành	Chung	K2 CN-KTO.01	CNGHEODT	690.000	
203	K145510205042	Đỗ Văn	Phi	K2 CN-KTO.01	CNGHEODT	690.000	
204	K145510205055	Nông Minh	Thượng	K2 CN-KTO.01	CNGHEODT	690.000	
205	K145510205079	Lương Trung	Hoàng	K2 CN-KTO.01	CNGHEODT	690.000	
206	K145510205031	Sầm Văn	Lương	K2 CN-KTO.01	HNGHEODT	690.000	
207	K145510205052	Lò Văn	Tính	K2 CN-KTO.01	HNGHEODT	690.000	
208	DTK1151010600	Bùi Văn	An	K48CĐL.01	CNGHEODT	690.000	
209	K125520103162	Vi Văn	Thịnh	K48CĐL.01	CNGHEODT	690.000	
210	K125520103203	Lương Văn	Mai	K48CĐL.01	CNGHEODT	690.000	
211	K125520103211	Hà Minh	Sơn	K48CĐL.01	CNGHEODT	690.000	
212	K125520103198	Phạm Quang	Huy	K48CĐL.01	CNGHEODT	690.000	
213	DTK1151010258	Hoàng Văn	Thuận	K48CĐL.01	HNGHEODT	690.000	
214	K125520103013	Bàng Trung	Đức	K48CĐL.01	HNGHEODT	690.000	
215	K125520103056	Vương Văn	Vượng	K48CĐL.01	HNGHEODT	690.000	
216	K135520103267	Hoàng Ngọc	Sơn	K49CĐL.01	CNGHEODT	690.000	
217	K125520103337	Tống Văn	Đông	K49CĐL.01	HNGHEODT	690.000	
218	K135520103118	Lao Văn	Nguyên	K49CĐL.01	HNGHEODT	690.000	
219	K145520103209	Lý Văn	Tú	K50CĐL.01	CNGHEODT	690.000	
220	K145905228012	Hoàng Minh	Thắng	K50CĐL.01	CNGHEODT	690.000	
221	K145520103272	Viên Văn	Nhượng	K50CĐL.01	HNGHEODT	690.000	
222	K155510205007	Nông Mạnh	Cường	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	690.000	
223	K155510205034	Phùng Đức	Mạnh	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	690.000	
224	DTK1151020043	Hoàng Văn	Thịnh	K47AP.I	CNGHEODT	690.000	
225	K125520201116	Lăng Ngọc	Thành	K48AP.I	CNGHEODT	690.000	
226	K145905218006	Đàm Xuân	Duy	K50AP.M	CNGHEODT	690.000	
227	K145520114070	Đặng Quốc	Cường	K50AP.I	HNGHEODT	690.000	
228	DTK1151040124	Vàng Văn	Trường	K1 CN-ĐĐT.02	HNGHEODT	690.000	
229	DTK1151030106	Bùi Văn	Thoại	K1 CN-ĐĐT.03	HNGHEODT	690.000	

230	K145510301077	Nguyễn Văn	Duệ	K2 CN-ĐĐT.02	CNGHEODT	690.000	
231	K145510301094	Nông Ngọc	Huy	K2 CN-ĐĐT.02	CNGHEODT	690.000	
232	K145510301095	Trần Văn	Huynh	K2 CN-ĐĐT.02	CNGHEODT	690.000	
233	K145510301102	Nông Ngọc	Quyến	K2 CN-ĐĐT.02	HNGHEODT	690.000	
234	K125140214014	Bùi Hoàng	Mai	K49SKĐ.01	CNGHEODT	690.000	
235	K155510301024	Lăng Trung	Kiên	K51CN-ĐĐT.01	HNGHEODT	690.000	
236	DTK1151040006	Lê Chí	Cương	K47KXC.01	CNGHEODT	690.000	
237	11411110401	Nguyễn Văn	Soái	K47KXC.01	HNGHEODT	690.000	
238	DTK1151040012	Phan Văn	Dũng	K47KXC.01	HNGHEODT	690.000	
239	DTK1151040112	Hoàng Văn	Thoan	K47KXC.02	CNGHEODT	690.000	
240	DTK1151040114	Bùi Văn	Tiêu	K47KXC.02	CNGHEODT	690.000	
241	DTK1151040117	Lương Thanh	Tiến	K47KXC.02	CNGHEODT	690.000	
242	DTK1151040098	Quân Thanh	Minh	K47KXC.02	HNGHEODT	690.000	
243	DTK1151040148	Phùng Ngọc	Luân	K47KXC.03	HNGHEODT	690.000	
244	K125520320029	Nguyễn Tô	Hoàng	K47KXC.04	HNGHEODT	690.000	
245	K125580201008	Triệu Xuân	Dũng	K47KXC.05	HNGHEODT	690.000	
246	K125580201027	Mông Quang	Huy	K47KXC.06	HNGHEODT	690.000	
247	DTK1151040129	Nguyễn Mạnh	Cường	K47KXC.07	HNGHEODT	690.000	
248	K125580201114	Nguyễn Khắc	Lộc	K47KXC.08	HNGHEODT	690.000	
249	K125580205012	Bàn Hữu	Quốc	K47KXC.09	HNGHEODT	690.000	
250	K135520320037	Giàng Seo	Lâu	K47KXC.10	HNGHEODT	690.000	
251	K135580201081	Phạm Đức	Luận	K47KXC.11	HNGHEODT	690.000	
252	K125520320055	Nguyễn Thiên	Thu	K48KTM.01	CNGHEODT	690.000	
253	K125520320060	Lương Minh	Trang	K48KTM.01	CNGHEODT	690.000	
254	K125520320064	Đinh Thị	Yến	K48KTM.01	CNGHEODT	690.000	
255	K125520320070	Hoàng Minh	Chiến	K48KTM.01	CNGHEODT	690.000	
256	K125580201032	Quách Hoàng	Long	K48KXC.01	CNGHEODT	690.000	
257	K125580201067	Từ Xuân	Trường	K48KXC.01	CNGHEODT	690.000	
258	K125580201106	Ma Quốc	Hưng	K48KXC.01	CNGHEODT	690.000	
259	DTK1151040065	Nguyễn Mạnh	Công	K48KXC.02	CNGHEODT	690.000	
260	DTK1151040072	Tần Văn	Dũng	K48KXC.02	CNGHEODT	690.000	
261	K125580201167	Dương Văn	Hà	K48KXC.02	CNGHEODT	690.000	
262	K125580205033	Hứa Quang	Thảo	K48KXG.01	CNGHEODT	690.000	
263	K135520320024	Ma Văn	Hợi	K49KTM.01	CNGHEODT	690.000	
264	K135520320035	Nguyễn Thị	Huyền	K49KTM.01	CNGHEODT	690.000	
265	K135520103082	Lê Văn	Duy	K49KXC.01	CNGHEODT	690.000	
266	K135580201011	Nguyễn Đình	Đắc	K49KXC.01	CNGHEODT	690.000	
267	K135580201037	Lô Văn	Tâm	K49KXC.01	CNGHEODT	690.000	
268	K135580201056	Trần Văn	Bảo	K49KXC.02	CNGHEODT	690.000	

269	K135580201063	Hoàng Thanh	Duy	K49KXC.02	CNGHEODT	690.000	
270	K135580201065	Triệu Đình	Đề	K49KXC.02	CNGHEODT	690.000	
271	K135580201098	Ma Văn	Tuân	K49KXC.02	CNGHEODT	690.000	
272	K135580201160	Đào Thị	Thư	K49KXC.02	CNGHEODT	690.000	
273	K145520320006	Lường Thị	Anh	K50KTM.01	CNGHEODT	690.000	
274	K145905218001	Ma Công	An	K50KXC.01	CNGHEODT	690.000	
		Cộng				**189.060.000**	

Bằng chữ: Một trăm tám mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Thư

PHÒNG CTHSSV

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

PGS.TS. Trần Xuân Minh